

Số: 38 /2026/QĐST - HNGĐ

Lào Cai, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2026/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Chu Văn T**, sinh năm 1992.

CCCD số: 015092001240 cấp ngày 17/4/2021

Bị đơn: Chị **Lò Thị T1**, sinh năm 1992.

CCCD số: 015192006980 cấp ngày 22/12/2023

Cùng địa chỉ: **Thôn B, xã L, tỉnh Lào Cai**

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Chu Văn T** và chị **Lò Thị T1**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Con chung: Anh **Chu Văn T** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là **Chu Việt K** sinh ngày 01 tháng 10 năm

2014 và **Chu Gia B** sinh ngày 04 tháng 11 năm 2021; Chị **Lò Thị T1** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng/cháu; cấp dưỡng cho cả hai con là 2.000.000đ/tháng; cấp dưỡng hàng tháng kể từ tháng 4/2026 cho đến khi cháu **K** và cháu **B** đủ 18 tuổi.

*Nếu chị **Lò Thị T1** không thực hiện thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con thì kể từ ngày anh **Chu Văn T** có đơn yêu cầu thi hành án, chị **T1** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh **Chu Văn T** nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm thuận tình ly hôn là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và nhận chịu thay chị **T1** tiền án phí hòa giải thành về cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000899 ngày 16/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh **T** đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Các đương sự;
- UBND xã Liên Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Xuân